

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST

Ngày 26/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi;

Bà Lê Hồng Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 7/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn X, sinh năm 1961 và bà Lò Thị X, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ : Lò Thị D (đã ly hôn) và 02 con lớn 14 tuổi nhỏ 8 tuổi; Tiền án : Ngày 10/12/2014, bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 07/5/2015, bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 18 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2018, bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 12 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Chủ tịch UBND xã P, huyện Thuận Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 16/1/2021 đến ngày 15/4/2021(chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo :** Ông **Lường Văn H** - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Bị hại :** Ông **Lò Văn T.** Nơi cư trú : Bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :** Anh **Vũ Văn T.** Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/02/2021, Lò Văn C đón xe buýt từ nhà ở khu vực Bản C, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống Bản T, xã T, huyện Thuận Châu tìm mua ma túy sử dụng. Đến ngã ba đường rẽ vào Bản T xã T, C xuống xe, đi bộ vào trong bản T nhưng không mua được ma túy nên C quay ra QL6A để đón buýt về nhà. Khi đến khu vực Bản B, xã T, C đi vào nhà ao của ông Quảng Văn S xin nước uống. Tiếp đó, có anh Lò Văn T dừng và dựng xe trên đường liên bản, rồi đi bộ vào nhà ao ông S. Sau khi uống nước xong, C đi bộ ra ngoài đường thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát : 26F8 - 4017, loại Dream, sơn màu nâu của anh T dựng trên đường, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Lợi dụng lúc anh T và ông S đang nói chuyện với nhau, C nhìn xung quanh không có ai trông coi, quản lý xe nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C đến gần chiếc xe máy, C ngồi lên yên xe, mở khóa, khởi động, rồi điều khiển xe lên bán cho quán mua bán xe mô tô, xe máy của anh Vũ Văn T tại bản K, xã P, huyện Thuận Châu với giá 850.000 đồng. Sau đó, C đón xe buýt về nhà ở Bản C, xã P, huyện Thuận Châu. Đến ngày 04/02/2021, C được Công an xã Thôm Mòn triệu tập để làm rõ vụ việc và C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã Yêu cầu định giá tài sản số: 03/YC đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đối với: 01 chiếc mô tô, biển kiểm soát: 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream mua từ năm 2004 với giá 7.800.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 30/KL - HĐĐG ngày 05/2/2021, tài sản do Lò Văn C trộm cắp vào ngày 03/2/2021 có giá trị là: 780.000 đồng.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị hại ông Lò Văn T không yêu cầu Lò Văn C bồi thường gì về trách nhiệm dân sự chỉ yêu cầu các cơ quan chức năng xử lý C theo quy định pháp luật. Còn anh Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 850.000 đồng là tiền mua chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26F8 - 4017 của C.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/02/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại ông Lò Văn T đã nhận lại tài sản Lò Văn C chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Buộc bị cáo Lò Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 850.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho ông Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát : 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream, đã qua sử dụng cũ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Lương Văn H - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C : Trong bản luận cứ bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ để xét xử đối với bị cáo với mức án nhẹ nhất cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với bản luận cứ bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lò Văn C đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 03/02/2021 lại có hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream, sơn màu nâu của ông Lò Văn T nhằm mục đích bán lấy tiền để mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá: 780.000 đồng. Hành vi phạm tội của Lò Văn C mặc dù trộm cắp tài sản có giá trị không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Lò Văn C đã cố ý tái phạm, là yếu tố định tội và cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là yếu tố định tội trộm cắp tài sản, là nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại ông Lò Văn T đã nhận lại tài sản Lò Văn C chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với anh Vũ Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 850.000 đồng là tiền mua chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26F8 - 4017 của bị cáo Lò Văn C. Anh Vũ Văn T không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó cần buộc bị cáo phải thanh toán số tiền bị cáo đã bán chiếc xe máy cho anh Vũ Văn T vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[9] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn T. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả chiếc xe

trên cho ông Lò Văn T là có căn cứ, hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Vũ Văn T là người mua chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream từ bị cáo Lò Văn C với giá 850.000 đồng vào ngày 03/02/2021. Quá trình điều tra, triệu tập lấy lời khai Thanh không biết các tài sản trên do C trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của C. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Thanh về hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/02/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự : Tuyên buộc bị cáo Lò Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận việc cơ quan điều tra - Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn T :01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26F8 - 4017, nhãn hiệu VECSTAR, loại xe Dream.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lò Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ

Văn T được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã P, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải